ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1074/KH - UBND	*Chư Păh, ngày 07 tháng 12 năm 2020*

KẾ HOẠCH
Triển khai sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021

Theo Công văn số 3274/SNNPTNT-KHTC ngày 25/11/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao kế hoạch sản xuất Đông xuân 2020-2021; Công văn số 3279/SNNPTNT-CCTTBVTV ngày 25/11/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn sản xuất vụ Đông xuân 2020-2021 và đề xuất của phòng Nông nghiệp-Phát triển nông thôn tại Công văn số 440/CV-NNPTNT ngày 03/12/2020; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2020-2021 như sau:

I. GIAO CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021:

Tổng diện tích gieo trồng toàn huyện là: 1.925,7 ha, trong đó: Lúa nước 1.610 ha; Ngô 70 ha; rau các loại 240 ha, cây dược liệu cà gai leo 5,7 ha.

(Có biểu kế hoạch kèm theo).

II. NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP:

1. Đảm bảo diện tích gieo trồng theo chỉ tiêu kế hoạch:

Phát huy gieo trồng mở rộng diện tích tối đa ở những chân ruộng chưa bị thiệt hại do hạn hán. Không để bỏ hoang trên các chân ruộng đủ nước tưới. Công tác chống hạn được quan tâm trong triển khai sản xuất Đông Xuân 2020-2021 với phương châm phòng ngừa là chính, triển khai sản xuất theo hướng an toàn, mang lại hiệu quả, không để thiệt hại do hạn đối với những chân ruộng có khả năng bị hạn, thiếu nước tưới vào cuối vụ; khuyến cáo nhân dân ngay từ đầu vụ không xuống giống trên những diện tích không đảm bảo nguồn nước tưới.

2. Đảm bảo năng suất, sản lượng:

a. Đối với cây lúa nước:

*** Về lịch thời vụ:**

- Đối với chân ruộng chủ động nước tưới: Xuống giống tập trung trong khung thời vụ từ ngày 01/12/2020 - 20/12/2020.

- Đối với chân ruộng không chủ động nước, có nguy cơ thiếu nước tưới vào cuối vụ: Khuyến cáo sử dụng giống ngắn ngày, xuống giống sớm hơn lúa đại trà để tranh thủ độ ẩm đất, kết thúc gieo xạ trước ngày 10/12/2020.

- Đối với chân ruộng thường xuyên bị ảnh hưởng của lũ cuối năm (đầu vụ Đông Xuân): Gieo sạ muộn hơn và tập trung trong khung thời vụ từ ngày 20/12/2020 - 10/01/2021.

*** Về cơ cấu giống lúa**: Khuyến cáo sử dụng giống xác nhận, giống ngắn ngày có năng suất, chất lượng khá, ngon cơm, cứng cây, không đổ ngã, chịu khô hạn và sâu bệnh tốt như: HT1, ML48, OM 4900, OM 6162, Đài thơm 8, IR64, Nhị Ưu 838, Q5, giống bổ sung RVT, ĐV108.

*** Mật độ gieo trồng:**

- Lúa nước thuần chủng: gieo sạ 80 - 100 kg/ha.

- Lúa lai: gieo sạ 40 - 50 kg/ha.

*** Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật:**

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng tưới nước cho cây lúa theo phương pháp "Nông-Lộ-Phơi" *(giai đoạn đầu chỉ cần giữ lớp nước trong ruộng khoảng 2 cm, từ bắt đầu đẻ nhánh đến chín đỏ đuôi, áp dụng tưới nông, phơi ruộng 3 lần, mức độ phơi ruộng - ruộng luôn đảm bảo đất có độ ẩm từ 70 - 80% độ ẩm tối đa đồng ruộng; khi quan sát bằng mắt thấy mặt đất ruộng nứt chân chim thì tưới nước trở lại)* và theo sổ tay hướng dẫn tưới tiết kiệm nước của Tổng Cục Thủy lợi ban hành; tranh thủ nguồn nước để tưới đủ nước cho 3 lần bón phân và thời kỳ trỗ; áp dụng biện pháp gieo thưa, phấn đấu gieo sạ ở mức 90-120 kg lúa thuần/ha; 40 – 50 kg lúa lai/ha.

- Khuyến cáo nông dân đẩy mạnh việc sử dụng giống lúa xác nhận để gieo sạ, áp dụng kỹ thuật sản xuất IPM, ICM, "3 giảm, 3 tăng" *(03 giảm: giảm giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; 03 tăng: tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả)* và "một phải, năm giảm" *(phải sử dụng giống xác nhận; 05 giảm: giảm giống, nước, phân bón, thuốc thuốc bảo vệ thực vật và giảm tổn thất sau thu hoạch)* ngay từ đầu vụ, nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và giảm chi phí, hạ giá thành, tăng lợi nhuận, giảm ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh cơ giới nông nghiệp sản xuất lúa: Khâu làm đất (cày, bừa), khâu thu hoạch, khâu bảo quản, sơ chế và chế biến.

b. Đối với cây ngô:

- Thời vụ gieo trồng: Ngô Đông Xuân gieo trồng từ tháng 11/2020 đến tháng 01/2021. (Tùy từng vùng, điều kiện thời tiết khí hậu mà xác định thời điểm xuống giống thích hợp).

- Cơ cấu giống ngô: Sử dụng những giống ngô lai cho năng suất cao, khả năng thích nghi rộng, chịu hạn tốt phù hợp với tập quán canh tác từng vùng và có thời gian sinh trưởng ngắn ngày như: các giống ngô biến đổi gen như Bt (NK7328Bt/GT, NK67Bt/GT, NK4300Bt/GT…), Bioseed 9698, CP 888, LVN10 và một số giống ngô nếp HN88, HN106, MX10,…có khả năng kháng sâu keo mùa thu.

- Mật độ gieo trồng: Mật độ trồng ngô phụ thuộc vào vùng sinh thái, mùa vụ, thời gian sinh trưởng của giống và điều kiện thâm canh. Nên áp dụng những công thức mật độ trồng ngô sau:

+ Đối với giống dài ngày, trồng với khoảng cách 75 cm x 30 cm (tương ứng 12 kg/ha);

+ Đối với giống ngắn ngày, trồng với khoảng cách 70 cm x 25 cm (13 kg/ha).

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật:

+ Cây ngô có thể sinh trưởng, phát triển trên nhiều nhóm đất: Đất phù sa, xám bạc màu, đất bazan. Đất trồng ngô phải cao ráo và thoát nước tốt trong mùa mưa, có khả năng tưới đủ ẩm trong mùa khô.

+ Phòng trừ sâu bệnh: Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là sâu keo mùa thu (phòng trừ theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn).

c. Đối với cây rau các loại:

- Trên đất chuyển đổi trồng lúa sang trồng màu: Cần chú trọng hệ thống tưới, tiêu nội đồng; lên băng liếp thông thoáng, liên vùng, tránh hiện tượng lúa màu đan xen để dễ điều tiết và sử dụng hiệu quả nguồn nước.

- Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, đa dạng hóa cây trồng phù hợp điều kiện từng địa phương và nhu cầu thị trường.

- Tập trung gieo trồng ngay sau khi thu hoạch xong vụ mùa để tranh thủ độ ẩm đất, giúp cây sinh trưởng phát triển nhanh, mạnh ngay từ đầu.

- Lựa chọn hạt giống đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, giống đã được xác nhận; giống nằm trong Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam.

- Đối với rau đậu các loại, chỉ đạo sản xuất theo hướng an toàn chất lượng, xây dựng các vùng rau trọng điểm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GloGAP, Organic gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

d. Đối với cây công nghiệp dài ngày:

- Chú ý bón phân cân đối và hợp lý, chú trọng quy trình canh tác hữu cơ sinh học; thực hiện tốt các biện pháp kỹ thuật thâm canh bền vững để phòng chống sâu bệnh; khuyến khích mở rộng diện tích sản xuất áp dụng công nghệ tưới tiết kiệm nước; xây dựng, nhân rộng các mô hình canh tác theo tiêu chuẩn chất lượng 4C, UTZ, VietGAP và ứng dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác mang tính bền vững; hỗ trợ và tạo điều kiện cho nông dân và doanh nghiệp xây dựng thương hiệu và tiêu chuẩn chất lượng cho các sản phẩm nông sản, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong hội nhập; khuyến khích thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, xây dựng cánh đồng lớn.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về sản xuất giống cây công nghiệp dài ngày đảm bảo số lượng, chất lượng đáp ứng nhu cầu sản xuất của người dân trên địa bàn trong vụ Mùa 2020.

- Đối với cây hồ tiêu: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến cáo nông dân chú trọng quy trình canh tác sinh học; sử dụng giống tốt có khả năng chống chịu khá với các bệnh hại; áp dụng công nghệ tưới nước tiết kiệm; thiết kế vườn tiêu đảm bảo thoát nước, phát hiện sớm và phòng trừ triệt để bệnh hại; nhân rộng diện tích sản xuất hồ tiêu an toàn, sản xuất hồ tiêu có chứng nhận.

- Đối với cà phê: Xây dựng, nhân rộng các mô hình canh tác cà phê theo tiêu chuẩn chất lượng 4C, UTZ, VietGAP và ứng dụng biện pháp kỹ thuật canh tác mang tính bền vững như: Trồng cây che bóng, kết hợp áp dụng các biện pháp tưới nước tiết kiệm,… Đẩy mạnh việc tái canh, trồng mới bằng giống mới cho năng suất cao, chất lượng cà phê nhân tốt; áp dụng đúng theo qui trình trồng tái canh cây cà phê vối đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành tại Quyết định số 2085/QĐ-BNN-TT ngày 31/5/2016.

- Đối với cao su: Ổn định diện tích, không mở rộng diện tích cao su ngoài vùng quy hoạch; hướng dẫn người sản xuất có biện pháp quản lý vườn cây phù hợp, áp dụng kỹ thuật chăm sóc, chế độ cạo mủ theo hướng giảm chi phí và tăng hiệu quả sản xuất trong tình hình giá cao su thấp.

e. Đối với dược liệu:

- Thời vụ trồng: Tùy theo điều kiện nước tưới, lượng mưa ở từng vùng mà địa phương lựa chọn thời vụ trồng cho thích hợp với từng loại dược liệu.

- Lựa chọn loại cây dược liệu: Cây dược liệu cà gai leo

- Khuyến cáo sử dụng nguồn giống được sản xuất, buôn bán tại các vườn ươm trên địa bàn tỉnh được chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh; giống có nguồn gốc từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng được công nhận.

- Mật độ trồng: Đối với cây cà gai leo trồng với mật độ kích thước hàng cách hàng 50×50 cm, cây cách cây 50×50 cm.

- Áp dụng tiến bộ kỹ thuật: Đẩy mạnh áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, Organic; ứng dụng công nghệ tưới tiên tiến và tiết kiệm nước; phát triển sản phẩm OCOP; xây dựng nhãn hiệu hàng hóa; gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Chú trọng biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại bằng thuốc bảo vệ thực vật sinh học.

f. Giải pháp khuyến nông

- Tổ chức tập huấn chuyển giao quy trình kỹ thuật sản suất lúa, cà phê theo quy trình sản xuất bền vững, trong đó có nội dung giảm lượng nước tưới để nhân dân học tập làm theo; kết hợp lồng ghép tuyên truyền về tình hình nguồn nước, hạn hán, thiếu nước, các biện pháp phòng chống hạn tới người dân để nâng cao nhận thức sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời chủ động có giải pháp phù hợp.

- Tìm hiểu và giới thiệu các mô hình công nghệ tưới tiết kiệm khuyến cáo nhân dân áp dụng, nhân rộng trên địa bàn.

g. Giải pháp quản lý tốt nguồn nước tiết kiệm, hiệu quả

- Tổ chức nạo vét kênh mương, bờ vùng, bờ thửa; tiến hành kiểm tra, sửa chữa và tích nước các công trình thủy lợi.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo nhu cầu sử dụng nước của từng loại cây trồng theo từng giai đoạn, phân lịch tưới hợp lý, rút ngắn thời gian các đợt tưới (tránh để tranh chấp nước tưới, đặc biệt là tranh chấp nước tưới giữa cây cà phê, tiêu với cây lúa), thực hiện việc tưới luân phiên.

- Khuyến cáo khả năng đảm bảo nguồn nước tưới cho từng cánh đồng, không sản xuất diện tích vượt quá năng lực tưới của các công trình thủy lợi và nguồn nước tự nhiên, chuyển đổi cơ cấu cây trồng những nơi có khả năng thiếu nước tưới.

- Xây dựng phương án điều tiết nước chống hạn các công trình thủy lợi, xây dựng quy chế điều tiết quản lý nguồn nước tại các con suối, ao hồ…

- Thường xuyên thông báo tình hình thời tiết, nguồn nước để điều chỉnh việc cấp thoát nước cho phù hợp với sản xuất.

*** Đối với các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện**

- Các chủ công trình thủy lợi phải quản lý, điều tiết tốt nguồn nước công trình phục vụ chống hạn trên toàn bộ khu tưới do công trình phụ trách. Xây dựng phương án chống hạn các công trình thủy lợi.

- Hoàn thành việc duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, khắc phục các sự cố hư hỏng, nâng cao hiệu quả phục vụ của các công trình thủy lợi; sử dụng biện pháp nâng tràn tích trữ nước phù hợp tại các hồ chứa ngay từ đầu vụ nhưng phải đảm bảo an toàn công trình; xây dựng quy trình vận hành cho từng công trình cụ thể; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ tưới, quản lý chặt chẽ nguồn nước, đáp ứng nhu cầu dùng nước nhưng không để lãng phí trong quá trình phân phối nước. Thực hiện tưới tập trung, rút ngắn thời gian các đợt tưới để tiết kiệm nước. Tổ chức nạo vét phát dọn kênh mương, khơi thông cống rãnh, dòng chảy, khắc phục ngay những chỗ rò rỉ để chống thất thoát nước.

- Việc phân phối nước phải có sự phối hợp đồng bộ giữa đơn vị quản lý cấp nước , chính quyền địa phương và các hộ dùng nước *(tổ chức, hộ gia đình...)*, có sự giám sát của nhân dân.

- Ngoài ra tùy thuộc vào điều kiện của từng địa phương mà chủ động khai thác, tận dụng triệt để nguồn nước từ các khe, suối, giếng, ao, hồ để chống hạn.

*** Đối với nguồn nước mặt, nước ngầm tự nhiên:** UBND các xã, thị trấn phải tổ chức quản lý tốt nguồn nước, không để tổ chức, cá nhân có hành vi ngăn chặn dòng chảy tự nhiên, đào ao hồ trái phép để phục vụ lợi ích cá nhân; tổ chức phân lịch tưới cụ thể cho các hộ sử dụng chung nguồn nước, không để xảy ra tranh chấp nước tưới. Những vấn đề vướng mắc vượt quá thẩm quyền giải quyết, đề nghị báo cáo ngay UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp và PTNT) để được phối hợp, hỗ trợ xử lý.

g. Giải pháp tuyên truyền vận động:

- UBND các xã, thị trấn phối hợp Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tuyên truyền đến tận các thôn làng nâng cao nhận thức của nhân dân, hội viên, đoàn viên về biến đổi khí hậu và chấp hành theo sự chỉ đạo của chính quyền triển khai các giải pháp chống hạn. Đối với vùng có khả năng bị hạn, bị thiệt hại do hạn, tập trung tuyên truyền vận động nhân dân không gieo trồng, áp dụng biện pháp làm ải, phơi đất để gieo trồng vụ Mùa đạt năng suất cao hoặc chuyển đổi sang cây trồng cạn sử dụng ít nước tưới hơn tại các vùng thường xuyên thiếu nước, vùng nước mạch, nước rỉ không chủ động nguồn nước tưới để bảo đảm hiệu quả sản xuất; khuyến cáo nhân dân không xuống giống vào các thời điểm nhiệt độ xuống thấp để đảm bảo tỷ lệ nảy mầm và tỷ lệ sống của cây trồng; vận động nhân dân đẩy thời vụ xuống giống sớm hơn trên những chân ruộng thiếu nước tưới cuối vụ. Kết hợp lồng ghép công tác tuyên truyền với tập huấn kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất để tăng hiệu quả.

- Đối với các đơn vị thuộc ngành nông nghiệp: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình cần chủ động phối hợp các cơ quan liên quan để tuyên truyền, hướng dẫn nông dân áp dụng các giải pháp phù hợp về kỹ thuật canh tác, quản lý, sử dụng, điều tiết nguồn nước, phòng trừ sâu bệnh một cách cụ thể và có hiệu quả.

h. Giải pháp trực tiếp hỗ trợ sản xuất, hỗ trợ chống hạn

- UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng ngân sách địa phương và huy động các nguồn hợp pháp khác để tăng cường các giải pháp phòng chống, ứng phó hạn hán gây ra trên địa bàn.

- Trong trường hợp xảy ra thiệt hại do hạn hán, UBND các xã, thị trấn tổ chức điều tra nắm cụ thể diện tích bị hại và nhu cầu nhân dân về hỗ trợ sản xuất để chống hạn, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định hỗ trợ hoặc báo cáo UBND tỉnh đề nghị hỗ trợ sản xuất theo đúng quy định hiện hành.

3. Quản lý tốt việc cung ứng, kinh doanh vật tư nông nghiệp

- Rà soát nguồn lực cung ứng hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và có kế hoạch đáp ứng, đảm bảo nhu cầu về số lượng và yêu cầu về chất lượng phục vụ cho nhu cầu sản xuất của người dân trong vụ Đông Xuân 2020-2021.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng giống, phân bón, vật tư nông nghiệp trên địa bàn. Xây dựng kế hoạch kiểm tra các cơ sở kinh doanh giống, vật tư nông nghiệp trên toàn huyện. Trong vụ Đông Xuân, tổ chức ít nhất 01 đợt kiểm tra trên diện rộng nhằm kiểm tra, giám sát chất lượng giống, vật tư trên thị trường, không để hàng giả, kém chất lượng đưa vào sản xuất; xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng nếu có xảy ra trên địa bàn.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND các xã, thị trấn:

- Kiện toàn Ban chỉ đạo sản xuất Đông Xuân ở địa phương mình (nếu cần thiết); thực hiện nhiệm vụ nắm tình hình sản xuất, chống hạn, điều tiết nước tưới theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện và cơ quan phụ trách xã; phối hợp với các cơ quan chuyên ngành huyện theo dõi, chỉ đạo và vận động nhân dân tổ chức sản xuất vụ Đông Xuân 2020-2021 đạt kết quả. Ban chỉ đạo xã xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, phân công thành viên ban chỉ đạo phụ trách từng thôn làng. Triển khai ngay một số nhiệm vụ trọng tâm gồm:

+ Rà soát diện tích từng loại cây trồng cụ thể cho từng cánh đồng, khu vực ở từng xã, phấn đấu đạt chỉ tiêu kinh tế - xã hội huyện giao. Vận động, khuyến cáo nhân dân không gieo trồng lúa ở những cánh đồng thường xuyên bị hạn.

+ Trên cơ sở định hướng sản xuất của Ủy ban nhân dân huyện, hướng dẫn cho nhân dân tổ chức gieo trồng phù hợp với từng chân đất, lịch gieo trồng, chủng loại giống chủ lực cho từng vùng, từng địa phương và giá cả nông sản được giá.

+ Thành lập Tổ điều tiết nước tại các thôn làng để điều tiết nước tưới vụ Đông Xuân, giải quyết tranh chấp nước, không để xảy ra xung đột tranh giành nước.

+ Đặc biệt ưu tiên việc giải quyết nhu cầu nước uống cho người và gia súc. Tăng cường công tác chỉ đạo, vận động người chăn nuôi chuẩn bị dự trữ thức ăn và chống rét cho đàn gia súc, không để gia súc thiếu thức ăn và thiệt hại trong mùa khô, quan tâm phòng, chống dịch bệnh.

+ Rà soát nguồn lực cung ứng hạt giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn, đảm bảo đáp ứng nhu cầu về số lượng và yêu cầu về chất lượng phục vụ cho người dân sản xuất vụ đông xuân 2020-2021. Tổ chức triển khai kiểm tra, quán triệt cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về sản xuất kinh doanh giống cây công nghiệp, giống cây ăn quả lâu năm chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Đẩy mạnh liên kết trong sản xuất (liên kết ngang, liên kết dọc) thông qua các hợp đồng liên kết cung cấp dịch vụ đầu vào và tiêu thụ nông sản cuối vụ cho nông dân, để đẩy nhanh hàm lượng khoa học ứng dụng công nghệ cao, thông minh, thân thiện với môi trường vào sản xuất trồng trọt; sản xuất theo chuỗi gắn với thương hiệu và chỉ dẫn địa lý, ứng dụng các phần mềm xuất nguồn gốc sản phẩm.

Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình sản xuất và đời sống nhân dân. Định kỳ báo cáo tình hình sản xuất và tiến độ gieo trồng về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện Chư Păh theo địa chỉ Emai: ttdvnnchupah@gmail.com) **trước thứ 3 hàng tuần** để tổng hợp, báo cáo Phòng Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật *(theo biểu mẫu kèm theo)*.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT:

- Theo dõi, đôn đốc triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Đông xuân 2020-2021 trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các đơn vị chuyên ngành hướng dẫn kỹ thuật cho UBND các xã, thị trấn triển khai sản xuất tốt ở địa phương. Tham mưu UBND huyện xây dựng và triển khai Phương án phòng chống hạn vụ Đông Xuân 2020-2021 trên toàn huyện.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, vật nuôi, phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn huyện. Ngăn chặn kịp thời, xử lý nghiêm các cơ sở kinh doanh vi phạm theo đúng quy định.

- Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, tiến độ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện, khuyến cáo cho người dân biết để tập trung gieo trồng đảm bảo kịp thời vụ. Tổng hợp báo cáo tình hình sản xuất nông nghiệp cho UBND huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh biết, theo dõi chỉ đạo kịp thời.

3. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện:

- Phổ biến lịch thời vụ, khuyến cáo cơ cấu giống cây trồng, kiểm tra công tác chuẩn bị đất và báo cáo tiến độ gieo trồng, tình hình sản xuất, hạn hán theo yêu cầu của UBND huyện, tỉnh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn quản lý, duy tu sửa chữa, vận hành các công trình thủy lợi, xây dựng lịch tưới cụ thể đối với các loại cây trồng. Phối hợp với UBND các xã, thị trấn vận động nhân dân nạo vét kênh mương công trình thủy lợi để đảm bảo cung cấp nước tưới trong mùa khô. Khuyến cáo cho nhân dân được biết những vùng thường xuyên bị hạn, không chủ động được nguồn nước tưới, chuyển đổi sang các loại cây trồng khác ít có nhu cầu nước để đưa vào gieo trồng hoặc dừng sản xuất nhằm hạn chế thiệt hại do nắng hạn gây ra.

- Hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình sản xuất bền vững cho từng loại cây trồng và quản lý chặt chẽ việc sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tăng cường dự tính, dự báo diễn biến của các loại dịch hại, kịp thời chỉ đạo các giải pháp phòng trừ không để bùng phát trên diện rộng; hướng dẫn nông dân việc sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng, giảm việc sử dụng thuốc BVTV, tăng cường áp dụng các biện pháp sinh học, canh tác phù hợp trong phòng chống sâu bệnh hại.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến cáo nông dân thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa kém hiệu quả, nhân rộng các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng có hiệu quả vào sản xuất và xác định, lựa chọn cơ cấu giống cây trồng, cơ cấu cây trồng phù hợp với từng vùng, tiểu vùng sản xuất của từng địa phương.

- Thực hiện đổi mới công tác truyền thông, đa dạng hình thức phổ biến, tuyên truyền để nông dân dễ tiếp cận, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, thực hiện các mô hình sản xuất bền vững, có hiệu quả đối với từng loại cây trồng.

- Thường xuyên cập nhật theo dõi, kiểm tra tiến độ sản xuất vụ Đông Xuân từ các xã, thị trấn trong toàn huyện; **định kỳ vào sáng thứ tư hàng tuần** báo cáo tiến độ sản xuất gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) và Phòng Nông nghiệp và PTNT.

- Duy trì thường xuyên công tác dự báo và hướng dẫn kịp thời các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm cho các xã, thị trấn; phối hợp với các địa phương xây dựng và tổ chức phòng chống dịch có hiệu quả; đặc biệt quan tâm đến công tác phòng chống dịch Tả lợn Châu Phi, LMLM, dịch tai xanh trên heo, bệnh cúm gia cầm. Phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng thú y cơ sở trong việc phát hiện sớm dịch bệnh, điều trị kịp thời.

- Tăng cường phối hợp thực hiện công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ và thanh, kiểm tra việc sản xuất kinh doanh thuốc thú y, các chất cấm trong chăn nuôi trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch triển khai sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021 trên địa bàn huyện, UBND huyện yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan có liên quan, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lãnh đạo VP HĐND-UBND huyện;
- Các Tổ chức đoàn thể huyện;
- Các phòng,ban: NN&PTNT, TC-KH, TT.DVNN,
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Minh Phụng

KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(kèm theo Kế hoạch số 107 /KH-UBND ngày 07/12/2020 của UBND huyện Chư Păh)

TT	Xã, thị trấn	Tổng cộng (ha)	Lúa Đông Xuân 2020-2021			Ngô Đông Xuân 2020-2021			Rau các loại (ha)	Cây dược liệu cà gai leo (ha)
			Tổng diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Tổng diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)		
1	Xã Ia Khươl	163,0	140,0	54,0	756,0	5,0	45,6	22,8	18,0	
2	Xã Ia Phí	157,0	142,0	53,5	759,7	-	-	-	15,0	
3	TT Ia Ly	106,0	60,0	55,0	330,0	20,0	44,7	89,4	26,0	
4	Xã Ia Mơ Nông	140,0	120,0	54,5	654,0	-	-	-	20,0	
5	Xã Ia Ka	185,0	165,0	53,0	874,5	5,0	47,0	23,5	15,0	
6	Xã Ia Nhin	50,1	39,0	55,0	214,5	-	-	-	10,0	1,1
7	Xã Nghĩa Hòa	83,6	57,0	54,2	308,9	4,0	48,0	19,2	20,0	2,6
8	Xã Hòa Phú	110,0	68,0	55,0	374,0	12,0	46,0	55,2	30,0	
9	Xã Nghĩa Hưng	127,0	110,0	56,7	623,7	-	-	-	15,0	2,0
10	Xã Chư Đang Ya	545,0	510,0	58,0	2.958,0	-	-	-	35,0	
11	Xã Đăk Tơ Ver	102,0	79,0	51,0	402,9	12,0	43,0	51,6	11,0	
12	Xã Hà Tây	86,0	70,0	50,0	350,0	6,0	43,0	25,8	10,0	
13	Xã Ia Kreng	17,0	12,0	51,5	61,8	-	-	-	5,0	
14	TT Phú Hòa	54,0	38,0	56,0	212,8	6,0	46,0	27,6	10,0	
Tổng cộng		**1.925,7**	**1.610,0**	**54,1**	**8.710,1**	**70,0**	**45,0**	**315,0**	**240,0**	**5,7**

UBND xã, thị trấn: .....

BÁO CÁO TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2020-2021
(Tính đến ngày...../...../20....)

TT	Thôn/Làng/tổ dân phố	Lúa Đông - xuân	Ngô	Rau các loại	Cây trồng khác			Diện tích phá bỏ cây công nghiệp dài ngày		Ghi chú: tình hình nguồn nước, sinh trưởng, phát triển cây trồng (lúa, cà phê....), sâu bệnh hại,...
					.....	.....	.....	Hồ tiêu	.....	
1										
2										
3										
4										
5										
6										
7										
8										
9										
10										
TỔNG CỘNG										

Đơn vị kiểm tra, tổng hợp

....., ngày tháng ..... năm 20...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN